

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 131/2019/HS-ST

Ngày 31 – 5 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 03/01/1970; Tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1938; con bà Phạm Thị M, sinh năm 1944; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội tỉnh Đắk Lắk theo quyết định số 23/QĐ-UB ngày 07/01/2010, thời gian từ ngày 01/02/2010 đến ngày 09/8/2011 trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Y N, sinh năm 1990, vắng mặt;

Trú tại: Buôn K, phường T4, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy loại Heroine từ năm 2008. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/01/2019, T đón xe bus đi từ xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B để mua ma túy sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T xuống xe tại khu vực trước siêu thị Coopmart và đi bộ đến Hẻm Y, phường T4, thành phố B rồi dừng trước một căn nhà có cổng khóa kín, chỉ có một khe hở nhỏ sát mặt đất. T đưa qua khe hở tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), bên trong nhà có người nhận tiền và đưa qua khe cho T 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng. T cầm gói giấy bạc này trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến trước số nhà Y1, phường T4, thành phố B thì bị Công an phường T4 phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng (T khai nhận là chất ma túy loại Heroin mua để sử dụng được niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại bản Kết luận giám định số 63/GĐMT-PC09 ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2267gam, loại Heroin.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Sáng ngày 17/01/2019, bị cáo đi đến Hẻm số Y, phường T4, thành phố B, dừng trước một căn nhà có cổng khóa kín, chỉ có một khe hở nhỏ sát mặt đất, bị cáo đưa qua khe hở số tiền 200.000đ, bên trong nhà có người nhận tiền và đưa qua khe cho bị cáo 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroine. Bị cáo cầm gói giấy bạc này trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2112 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 63/GĐMT-PC09 ngày 21/01/2019 là vật chứng vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của người chứng kiến anh Y N tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 17/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến Hẻm số Y, phường T4, thành phố B, dừng trước một căn nhà có cổng khóa kín, chỉ có một khe hở nhỏ sát mặt đất, bị cáo đưa qua khe hở số tiền 200.000đ, bên trong nhà có người nhận tiền và đưa qua khe cho bị cáo 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng. Bị cáo cầm gói giấy bạc này trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, kết quả giám định là ma túy, có khối lượng 0,2267gam, loại Heroin. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,2267gam, loại Heroin là chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo bị UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội tỉnh Đắk Lắk theo quyết định số 23/QĐ-UB ngày 07/01/2010, thời gian từ ngày 01/02/2010 đến ngày 09/8/2011 trở về địa phương sinh sống. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực hẻm số Y, phường T4, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nêu trên nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2112 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 63/GĐMT-PC09 ngày 21/01/2019 là vật chứng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo được UBND xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 01/GCN-HN-HCN và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2112 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 63/GĐMT-PC09 ngày 21/01/2019 là vật chứng vụ án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2019 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột)

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. B ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Minh